

BẢN SAO

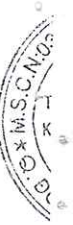
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015	13 - 37



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 22/2007/QĐ-BQP ngày 02 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc chuyển Xí nghiệp ICD Tân Cảng – Sóng Thần thuộc Công ty Tân Cảng Sài Gòn thành Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700785006 ngày 27 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương ba (03) lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó lần 3 được cấp ngày 28 tháng 12 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh : 150.000.000.000 VND

Chủ sở hữu: Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 : 60.910.799.065 VND

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 7/20 Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : 0650 3 731 353
- Fax : 0650 3 731 355
- Website : www.saigonnewport.com.vn
- E-mail : icdsongthan@saigonnewport.com.vn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Dịch vụ kho bãi;
- Dịch vụ cảng biển, làm thủ tục hải quan;
- Dịch vụ kho quan ngoại, kho hàng lạnh;
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container;
- Dịch vụ phân loại và đóng gói hàng hóa;
- Dịch vụ vệ sinh sửa chữa container;
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa ./.

Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Cao Tiến Thuận	Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc	Nghỉ hưu ngày 31 tháng 11 năm 2015
Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2015
Ông Phạm Ngọc Thanh	Phó Giám đốc	Nghỉ hưu ngày 01 tháng 3 năm 2015
Ông Vũ Khánh Đông	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Sỹ	Phó Giám đốc	Điều chuyển ngày 31 tháng 11 năm 2015
Ông Trần Trí Dũng	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Vượng	Phó Giám đốc Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015 Đến ngày 27 tháng 11 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Sơn bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Thành Sơn

Ngày 27 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trưng Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 235/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2016, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 235/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2016, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.927.810.681	77.354.089.415
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.376.240.702	42.583.987.564
1. Tiền	111		9.376.240.702	7.583.987.564
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	35.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.744.334.186	34.662.944.931
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.829.671.373	30.428.791.590
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	154.351.716	2.727.103.700
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	760.311.097	1.519.782.957
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(12.733.316)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		61.080.920	61.080.920
1. Hàng tồn kho	141	V.7	61.080.920	61.080.920
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		746.154.873	46.076.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	-	46.076.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		746.154.873	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		141.697.706.495	209.496.758.724
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		602.966.518	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	602.966.518	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		123.362.326.160	193.363.491.941
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	123.042.551.921	192.735.129.693
<i>Nguyên giá</i>	222		175.928.156.702	407.445.515.444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(52.885.604.781)	(214.710.385.751)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	319.774.239	628.362.248
<i>Nguyên giá</i>	228		2.171.249.091	7.356.307.603
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.851.474.852)	(6.727.945.355)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.793.272.727	590.140.058
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.793.272.727	590.140.058
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		15.939.141.090	15.543.126.725
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	10.050.938.625	10.050.938.625
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	6.533.730.000	6.407.960.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(645.527.535)	(915.771.900)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		205.625.517.176	286.850.848.139

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		107.358.211.689	110.391.807.464
I. Nợ ngắn hạn	310		71.812.468.079	74.829.430.654
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	25.817.164.806	15.484.428.370
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	9.627.290.901	11.039.128.230
4. Phải trả người lao động	314		9.441.153.796	11.893.140.847
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	65.019.425	3.121.817.550
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	21.467.549.017	30.134.179.840
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	5.394.290.134	3.156.735.817
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		35.545.743.610	35.562.376.810
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	35.545.743.610	35.562.376.810
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		98.267.305.487	176.459.040.675
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	98.267.305.487	176.459.040.675
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.910.799.065	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		37.356.506.422	26.459.040.675
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		205.625.517.176	286.850.848.139

Người lập biểu

Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2016



Giám đốc

Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

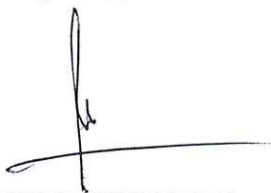
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

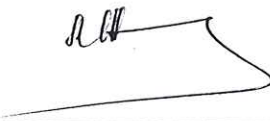
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	222.192.886.351	238.155.554.126
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		222.192.886.351	238.155.554.126
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	142.685.102.838	155.412.570.421
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.507.783.513	82.742.983.705
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.464.426.435	3.108.587.101
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(270.244.365)	801.838.609
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	1.002.508.709
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.034.124.072	3.290.301.864
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	33.100.900.494	36.279.407.059
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		47.107.429.747	45.480.023.274
11. Thu nhập khác	31	VI.7	32.015.374	21.381.731
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.168.606.716	9.413.239
13. Lợi nhuận khác	40		(1.136.591.342)	11.968.492
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.970.838.405	45.491.991.766
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	9.645.952.583	9.514.375.710
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>36.324.885.822</u>	<u>35.977.616.056</u>

Người lập biểu



Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	45.970.838.405	45.491.991.766
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	15.938.254.974	23.496.641.028
- Các khoản dự phòng	03	(282.977.681)	(200.670.100)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(7.481.934)	(80.520)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.062.077.908)	(3.108.506.581)
- Chi phí lãi vay	06	-	1.002.508.709
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	58.556.555.856	66.681.884.302
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.020.558.585)	(7.647.982.204)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	95.555.161
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(5.857.132.879)	9.767.240.830
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	46.076.000	(30.981.552)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	(1.139.719.284)
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.709.295.710)	(10.040.994.804)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	92.060.000	2.545.600.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.724.380.683)	(14.763.093.082)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	34.383.323.999	45.467.509.367
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(27.386.546.647)	(8.176.304.413)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	993.899.984	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(4.750.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.567.681.060	2.986.396.581
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(22.824.965.603)	(9.939.907.832)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG - SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(12.313.628.828)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.773.587.192)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(24.773.587.192)</i>	<i>(12.313.628.828)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>	<i>(13.215.228.796)</i>	<i>23.213.972.707</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	42.583.987.564	19.369.934.337
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	7.481.934	80.520
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>29.376.240.702</u>	<u>42.583.987.564</u>

Người lập biểu

Lê Quốc Trung

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2016



Giám đốc

Nguyễn Thành Sơn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước Một thành viên.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ kho bãi; dịch vụ cảng biển, làm thủ tục hải quan;
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho hàng lạnh;
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container; dịch vụ phân loại và đóng gói hàng hóa;
- Dịch vụ vệ sinh sửa chữa container;
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO	Số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận chuyển và lưu kho, giao nhận, vận tải	33,33%	33,33%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	30%	30%
Công ty Cổ phần Unithai Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	20%	20%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 188 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 197 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được ghi nhận theo mệnh giá theo quy định của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-20
Máy móc và thiết bị	06-07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-07
Tài sản cố định khác	05-20

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tài sản mà chủ sở hữu là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn góp vốn để thành lập Công ty. Các tài sản này đã khấu hao hết.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn góp vốn để thành lập Công ty. Tài sản này đã khấu hao hết.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. **Vốn chủ sở hữu**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu do Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn cấp và được ghi nhận bổ sung từ lợi nhuận sau thuế.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Nhà nước phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được chủ sở hữu phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được ghi nhận theo mệnh giá theo quy định của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2013.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.894.006.735	620.780.270
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.482.233.967	6.963.207.294
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	20.000.000.000	35.000.000.000
Cộng	29.376.240.702	42.583.987.564

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO ⁽ⁱ⁾	3.570.938.625			3.570.938.625		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	6.000.000.000	(416.486.335)		6.000.000.000		
Công ty Cổ phần Unithai Logistics ⁽ⁱⁱⁱ⁾	480.000.000			480.000.000		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	6.533.730.000	(229.041.200)	6.304.688.800	6.407.960.000	(915.771.900)	5.492.188.100
Cộng	16.584.668.625	(645.527.535)	6.304.688.800	16.458.898.625	(915.771.900)	5.492.188.100

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4103002001 ngày 24 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO 3.570.938.625 VND, tương đương 33,33% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700923658 ngày 29 tháng 5 năm 2008 đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương 6.000.000.000 VND,

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trương đương 30% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Logistics Việt Nam 480.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ số vốn điều lệ cam kết góp. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty con khác và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	915.771.900	1.116.442.000
Trích lập dự phòng bổ sung	416.486.335	
Hoàn nhập dự phòng	(686.730.700)	(200.670.100)
Số cuối năm	645.527.535	915.771.900

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	153.867.985	492.506.900
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ	6.557.881.730	10.767.567.098
Công ty liên kết chia cổ tức	1.375.000.000	1.374.243.750
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	14.769.253.085	23.813.636.317
Chi hộ phí Hải quan cho công ty liên kết	4.387.830	
Công ty liên kết cung cấp dịch vụ	27.530.079.131	34.884.626.599
Công ty liên kết chia cổ tức	300.000.000	125.000.000
Công ty liên kết mua vật tư thanh lý	160.000.000	
Công ty Cổ phần Unithai Logistics		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	557.510.903	423.591.009
Công ty liên kết chia cổ tức	196.274.303	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	4.820.880.179	969.296.790
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.845.923.200	664.090.223

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		2.214.300
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	227.174.640	252.175.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	2.695.655.806	
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	52.126.533	50.817.267
Phải thu các khách hàng khác	28.008.791.194	29.459.494.800
Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế	761.561.226	97.993.500
Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận Kho vận Bình Minh	472.870.475	
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	387.306.277	
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.960.308.951	6.513.879.812
Công ty TNHH Hanjin Logistics Việt Nam	1.510.926.318	2.019.967.146
Công ty Cổ phần Sản xuất Hàng gia dụng Quốc tế	826.596.127	1.602.063.324
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	11.689.043.845	8.758.668.537
Công ty TNHH Logistics MLC ITL		2.899.282.037
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	3.172.436.766	3.695.684.356
Công ty TNHH Phát triển	658.400.500	1.197.801.000
Công ty TNHH Friesland Campina Việt Nam	331.518.355	
Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam	231.657.965	
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố Hồ Chí Minh	367.207.489	659.831.376
Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)	105.884.986	97.403.794
Các khách hàng khác	2.533.071.914	1.916.919.918
Cộng	32.829.671.373	30.428.791.590

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác	154.351.716	2.727.103.700
Công ty Cổ phần Công nghệ Đạt Nguyễn		1.483.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim		752.883.000
Công ty TNHH Xây dựng Mạnh Tiến		342.750.000
Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt	90.750.000	
Các nhà cung cấp khác	63.601.716	147.970.700
Cộng	154.351.716	2.727.103.700

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan			588.502.903	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương - Phí sửa chữa			588.502.903	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	760.311.097		931.280.054	
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	617.401.067		591.903.150	
Tạm ứng	10.000.000		20.000.000	
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	34.670.700			
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	21.437.510		25.901.204	
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	33.444.445			
Cổ tức phải thu			293.475.700	
Tiền chế độ người lao động phải thu	41.357.375			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.000.000			
Cộng	760.311.097		1.519.782.957	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	602.966.518			
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Phải thu về hợp tác kinh doanh (*)	602.966.518			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Cộng	602.966.518			

(*) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần, thời hạn hợp tác 49 năm.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác					12.733.316	
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam - Phải thu tiền bán hàng				Trên 3 năm	12.733.316	
Cộng					12.733.316	

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Nợ phải thu ngắn hạn</u>
Số đầu năm	(12.733.316)
Trích lập dự phòng bổ sung	
Hoàn nhập dự phòng	<u>12.733.316</u>
Số cuối năm	

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	61.080.920		61.080.920	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm xe cơ giới		46.076.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÔNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	353.711.849.182	4.127.750.834	42.421.418.371	7.184.497.057	407.445.515.444
Mua trong năm				473.000.000	473.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	26.628.508.183	3.884.801.238		109.390.000	30.622.699.421
Cải tạo nâng cấp	4.765.504.588	225.000.000		155.328.000	5.145.832.588
Điều chuyển về Công ty mẹ	(220.556.565.969)	(1.626.221.298)	(36.535.553.013)	(1.992.785.831)	(260.711.126.111)
Thanh lý, nhượng bán	(5.409.193.623)	(775.401.238)	(553.445.142)	(309.724.637)	(7.047.764.640)
Phân loại lại		(403.555.556)		403.555.556	
Số cuối năm	159.140.102.361	5.432.373.980	5.332.420.216	6.023.260.145	175.928.156.702
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.953.816.465	864.573.280	4.172.650.435	3.016.895.852	10.007.936.032
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	169.725.068.427	2.068.347.352	38.138.065.944	4.778.904.028	214.710.385.751
Khấu hao trong năm	12.906.744.821	620.464.613	1.146.691.481	869.632.720	15.543.533.635
Điều chuyển về Công ty mẹ	(136.345.425.885)	(507.238.619)	(33.607.022.720)	(1.162.237.952)	(171.621.925.176)
Thanh lý, nhượng bán	(4.793.506.272)	(25.846.708)	(553.445.142)	(309.724.637)	(5.682.522.759)
Phân loại lại		(403.555.556)		339.688.886	(63.866.670)
Số cuối năm	41.492.881.091	1.752.171.082	5.124.289.563	4.516.263.045	52.885.604.781
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	183.986.780.755	2.059.403.482	4.283.352.427	2.405.593.029	192.735.129.693
Số cuối năm	117.647.221.270	3.680.202.898	208.130.653	1.506.997.100	123.042.551.921

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	5.000.000.000	335.058.512	2.021.249.091	7.356.307.603
Mua trong năm			150.000.000	150.000.000
Điều chuyển về Công ty mẹ	(5.000.000.000)	(335.058.512)		(5.335.058.512)
Số cuối năm			2.171.249.091	2.171.249.091
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			156.840.000	156.840.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	5.000.000.000	335.058.512	1.392.886.843	6.727.945.355
Khấu hao trong năm			394.721.339	394.721.339
Điều chuyển về Công ty mẹ	(5.000.000.000)	(335.058.512)		(5.335.058.512)
Phân loại lại			63.866.670	63.866.670
Số cuối năm			1.851.474.852	1.851.474.852
Giá trị còn lại				
Số đầu năm			628.362.248	628.362.248
Số cuối năm			319.774.239	319.774.239

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		623.000.000	(623.000.000)	
Xây dựng cơ bản dở dang	590.140.058	31.825.832.090	(30.622.699.421)	1.793.272.727
<i>Công trình nhà văn phòng làm việc chính</i>	590.140.058	23.779.483.226	(24.369.623.284)	
<i>Phần mềm INFOR</i>		1.793.272.727		1.793.272.727
<i>Hệ thống giữ xe thông minh</i>		109.390.000	(109.390.000)	
<i>Công trình hệ thống HANDHELD</i>		3.109.400.000	(3.109.400.000)	
<i>Nhà để xe máy 02 tầng khu công A</i>		1.565.307.797	(1.565.307.797)	
<i>Hồ chứa nước PCCC khu văn phòng</i>		693.577.102	(693.577.102)	
<i>Hệ thống kệ kho 13</i>		775.401.238	(775.401.238)	
Sửa chữa lớn tài sản cố định		5.145.832.588	(5.145.832.588)	
Cộng	590.140.058	37.594.664.678	(36.391.532.009)	1.793.272.727

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	10.553.870.819	8.813.413.304
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	4.281.009.101	1.579.877.682
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	91.135.583	1.041.740.636
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	1.012.875.300	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		29.374.700
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương	5.145.590.835	6.162.420.286
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	23.260.000	
Phải trả các nhà cung cấp khác	15.263.293.987	6.671.015.066
Công ty TNHH Vận chuyển Bốc xếp Hiệp Hưng	273.522.597	1.584.743.988
Công ty TNHH Thạnh Long	2.098.285.961	2.077.733.304
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	6.653.957.892	674.915.832
Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	2.090.248.390	
Các nhà cung cấp khác	4.147.279.147	2.333.621.942
Cộng	25.817.164.806	15.484.428.370

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ		
	Phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	203.619.211		8.749.798.709	(8.953.417.920)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.514.375.710		9.645.952.583	(9.709.295.710)	9.451.032.583	
Thuế thu nhập cá nhân	1.321.133.309	1.081.436.525	995.095.498	(1.058.533.964)	176.258.318	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
Cộng	11.039.128.230	1.081.436.525	19.393.846.790	(19.724.247.594)	9.627.290.901	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Phí sử dụng nước	5%
Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ khác	10%

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.970.838.405	45.491.991.766
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.125.599.392)	(2.244.829.450)
- Các khoản điều chỉnh tăng	88.552.345	
Chi phí không hợp lý hợp lệ	88.552.345	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.214.151.737)	(2.244.829.450)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền	(7.481.934)	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(2.206.669.803)	(2.244.829.450)
Thu nhập tính thuế	43.845.239.013	43.247.162.316
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.645.952.583	9.514.375.710
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.645.952.583	9.514.375.710
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	9.645.952.583	9.514.375.710

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	65.019.425	3.121.817.550
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Chi phí tư vấn quản lý	65.019.425	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Chi phí thuê đất		3.121.817.550
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Cộng	65.019.425	3.121.817.550

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	21.467.549.017	30.134.179.840
Kinh phí công đoàn	197.199.576	195.027.771
Bảo hiểm xã hội	1.939.707.101	2.206.901.408
Bảo hiểm y tế	277.077.266	297.107.778
Bảo hiểm thất nghiệp	123.145.450	131.598.020
Lợi nhuận phải trả Công ty mẹ	15.557.545.075	24.773.587.192
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.462.300.000	1.239.300.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.910.574.549	1.290.657.671
Cộng	21.467.549.017	30.134.179.840

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	35.545.743.610	35.562.376.810
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.483.862.500	4.483.862.500
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	56.000.000	56.000.000
Công ty TNHH Thời trang và Mỹ phẩm Âu Châu	767.250.000	
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	1.541.030.400	1.541.030.400
Công ty TNHH Kính nội Việt Nam		1.072.500.000
Tổng Công ty Tín Nghĩa		11.383.200
Công ty TNHH Hanjin Logistics Việt Nam	990.000.000	990.000.000
Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế	300.000.000	
Cộng	35.545.743.610	35.562.376.810

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.184.636.177	4.825.000.000	29.400.000	(3.561.827.083)	3.477.209.094
Quỹ phúc lợi	605.646.378	4.825.000.000	62.660.000	(3.741.913.600)	1.751.392.778
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	366.453.262	219.875.000		(420.640.000)	165.688.262
Cộng	3.156.735.817	9.869.875.000	92.060.000	(7.724.380.683)	5.394.290.134

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	15.665.755.858		165.665.755.858
Lợi nhuận trong năm trước			35.977.616.056	35.977.616.056
Trích lập các quỹ		10.793.284.817	(22.082.034.817)	(11.288.750.000)
Lợi nhuận phải chuyển về Công ty mẹ			(13.895.581.239)	(13.895.581.239)
Số dư cuối năm trước	150.000.000.000	26.459.040.675		176.459.040.675
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	26.459.040.675		176.459.040.675
Giảm vốn do điều chuyển tài sản về Công ty mẹ	(89.089.200.935)			(89.089.200.935)
Lợi nhuận trong năm nay			36.324.885.822	36.324.885.822
Trích lập các quỹ		10.897.465.747	(20.767.340.747)	(9.869.875.000)
Lợi nhuận phải chuyển về Công ty mẹ			(15.557.545.075)	(15.557.545.075)
Số dư cuối năm nay	60.910.799.065	37.356.506.422		98.267.305.487

17b. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận như sau:

	VND
Quỹ khen thưởng	: 4.825.000.000
Quỹ phúc lợi	: 4.825.000.000
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 219.875.000
Quỹ đầu tư phát triển	: 10.897.465.747
Chuyển lợi nhuận về công ty mẹ	: 15.557.545.075

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**18a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	593,89	268,49

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	222.192.886.351	238.155.554.126

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	10.917.991.378	11.059.244.687
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	1.881.934.800	3.036.742.045
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái		
Công ty cung cấp dịch vụ		5.976.048
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Công ty cung cấp dịch vụ	2.522.016	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Công ty cung cấp dịch vụ	1.120.000	5.856.000
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	142.685.102.838	155.412.570.421
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.226.750.002	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	23.523.639	863.677.131
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.206.669.803	2.244.829.450
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.057	
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.481.934	80.520
Cộng	<u><u>3.464.426.435</u></u>	<u><u>3.108.587.101</u></u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay		1.002.508.709
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(270.244.365)	(200.670.100)
Cộng	<u><u>(270.244.365)</u></u>	<u><u>801.838.609</u></u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	820.605.000	1.042.440.899
Các chi phí khác	2.213.519.072	2.247.860.965
Cộng	<u><u>3.034.124.072</u></u>	<u><u>3.290.301.864</u></u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	15.906.344.174	17.484.145.847
Chi phí vật liệu quản lý	531.556.929	571.247.106
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.671.154.572	2.470.737.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.300.371.652	1.076.714.406
Thuế, phí và lệ phí	209.397.213	461.653.733
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(12.733.316)	3.237.548.463
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.430.004.336	10.977.360.347
Các chi phí khác	11.064.804.934	36.279.407.059
Cộng	<u>33.100.900.494</u>	<u>36.279.407.059</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý vật tư nhỏ lẻ		7.800.000
Cho thuê căn tin	21.818.182	490.817
Nguyên vật liệu thừa sau kiểm kê		4.000.000
Bán hồ sơ thầu	10.181.820	9.090.909
Thu tiền ủng hộ ngày hội gia đình	15.372	5
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	32.015.374	21.381.731
Cộng	<u>32.015.374</u>	<u>21.381.731</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý nguyên vật liệu vật tư thiếu sau kiểm kê		322.276
Chi ủng hộ ngày hội gia đình		9.090.909
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	371.341.897	
Chi phí bồi thường thiệt hại	794.301.177	
Chi phí khác	2.963.642	54
Cộng	<u>1.168.606.716</u>	<u>9.413.239</u>
9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.768.159.540	5.899.182.691
Chi phí nhân công	47.986.872.842	51.486.260.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.938.254.974	23.511.735.476
Chi phí dịch vụ mua ngoài	97.537.366.542	96.978.960.735
Chi phí khác	14.589.473.506	17.106.140.312
Cộng	<u>178.820.127.404</u>	<u>194.982.279.344</u>

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Điều chuyển tài sản về công ty mẹ	89.089.200.935	
<i>Nguyên giá</i>	266.046.184.623	1.796.383.327
<i>Khấu hao</i>	(176.956.983.688)	(1.796.383.327)
Cổ phiếu thưởng nhận được		122.110.000
Chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ	15.557.545.075	13.895.581.239

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.721.806.569	1.626.267.910
Tiền thưởng	755.703.734	475.654.183
Cộng	<u>2.477.510.304</u>	<u>2.101.922.093</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)



<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng - ASACO	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Logistics	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ		4.407.257.045
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	4.683.220.454	
Công ty mẹ cho thuê cơ sở hạ tầng	8.176.000.000	
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ tư vấn	2.003.091.225	2.229.474.011
Lợi nhuận chuyển về Công ty mẹ trong kỳ	15.557.545.075	13.895.581.239
Điều chuyển tài sản về Công ty mẹ		1.796.383.327
- Nguyên giá	266.046.184.623	
- Hao mòn lũy kế	(176.956.983.688)	(1.796.383.327)
Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn Công ty mẹ		13.895.581.239
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		330.000.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng chia cổ tức		
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		21.745.456
Cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		2.521.663.777
Cung cấp dịch vụ	1.903.783.260	
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		706.657.955
Cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ khác	727.273	
Cung cấp dịch vụ	4.115.724.091	513.632.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC		
Cung cấp dịch vụ	195.364.254	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.12a và V.14.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ICD TÂN CẢNG – SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

2a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

2b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.499.782.957	20.000.000	1.519.782.957	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	20.000.000	(20.000.000)		(i)

(i) Phân loại các khoản tạm ứng từ chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” sang “Phải thu ngắn hạn khác”.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 27 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Quốc Trung

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 045119
Quyển số: 03/2016

Nguyễn Thành Sơn

Ngày: 27-07-2016

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. BÌNH CHIỂU Q. THỦ ĐỨC

